

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 12 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Xuân.

2. Ông Nguyễn Hữu Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1980.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lục Văn L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2017, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị X trình bày:

Chị và anh Lục Văn L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống anh, chị hạnh phúc đến đầu năm 2004 thì chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thời gian 05 năm nên chị không về thăm nhà thường xuyên, 03 năm chị

mới về nhà được 02 lần, anh Lục Văn L ở nhà do thiếu thốn tình cảm đã chung sống với người phụ khác, từ lâu không chung thủy với chị. Khi chị phát hiện ra thì chị không còn liên lạc với anh, tình cảm vợ chồng cứ thế xa cách dần. Tính đến nay anh chị đã ly thân nhau được 06 năm. Hiện nay anh Lục Văn L vẫn chung sống với người phụ nữ đó nên chị không thể tha thứ, chị xác định không còn tình cảm với anh Lục Văn L, anh L yêu cầu về đoàn tụ chị không đồng ý, chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Bị đơn anh Lục Văn L trình bày: Anh và chị Hoàng Thị X kết hôn, chung sống như chị Hoàng Thị X trình bày là đúng. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2003 do kinh tế gia đình khó khăn, anh đồng ý cho chị X đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, được 03 năm chị về thăm nhà, những lần sau khi chị X về thì không về nhà thăm chồng, con. Anh cũng không biết nguyên nhân vì sao chị X lại cư xử như vậy. Anh, chị đã không chung sống với nhau được khoảng 10 năm. Do xa nhau quá lâu nên anh đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và chung sống với người phụ nữ đó được 04 năm. Từ khi chị X nộp đơn ra Tòa án anh cũng không còn liên lạc với chị X do anh không có số điện thoại, anh cũng nghĩ rằng chị không muốn gặp. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn với chị X. Vì tuy anh chung sống với người khác nhưng anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị X nên anh yêu cầu đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Lục Văn L có 01 con chung là cháu Lục Quốc T, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2000. Hiện nay cháu đang ở với anh Lục Văn L. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị X và anh Lục Văn L tự thỏa thuận anh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lục Quốc T, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2000 đến khi trưởng thành. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Cháu Lục Quốc T có nguyện vọng khi bố, mẹ ly hôn cháu được ở cùng bố.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; Về nội dung vụ án: Yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị X là có căn cứ, sự thỏa thuận về con chung của chị Hoàng Thị X và anh Lục Văn L hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Lục Quốc T nên cần được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lục Văn L đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ nhưng anh vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, không có lý do. Việc vắng mặt của anh Lục Văn L không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị X và anh Lục Văn L là hợp pháp vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do anh chị không còn thương yêu nhau, không chung thủy vợ chồng, nhiều năm nay anh chị sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau, thực tế anh Lục Văn L đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và đang chung sống với người phụ nữ đó. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Hoàng Thị X và anh Lục Văn L không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Hoàng Thị X yêu cầu ly hôn với anh Lục Văn L có căn cứ quy định tại các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của anh Lục Văn L là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị X và anh Lục Văn L tự thỏa thuận để cháu Lục Quốc T, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2000 cho anh Lục Văn L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Chị Hoàng Thị X không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Việc thỏa thuận này của anh chị là có căn cứ theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với nguyện vọng của cháu Lục Quốc T nên cần xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn với anh Lục Văn L.

2. Về con chung: Giao cho anh Lục Văn L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lục Quốc T, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2000 cho đến khi trưởng thành. Chị Hoàng Thị X không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2012/04521 ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền

